

Số: /BC-UBND

Quới Điền, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Thực hiện Thông báo số 84/TB-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về nội dung chương trình, thời gian và phân công chuẩn bị kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân xã khóa 12 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) ; Ủy ban nhân dân xã Quới Điền báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch 01-KH/BCĐTW như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Ủy ban nhân dân xã Quới Điền đã kịp thời tổ chức quán triệt, nghiên cứu và xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản chỉ đạo quan trọng của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH&CN, ĐMST và CDS), cụ thể:

- Kết luận số 69-KL/TW (ngày 11/01/2024) của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW về phát triển KH&CN.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW (ngày 22/12/2024) của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH, CN, ĐMST và CDS quốc gia; cùng với Nghị quyết số 03/NQ-CP (ngày 09/01/2025) và Nghị quyết số 71/NQ-CP (ngày 01/4/2025) của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Nghị quyết số 193/2025/QH15 (ngày 19/02/2025) của Quốc hội về (Nêu tên nội dung chính liên quan, nếu có).

- Chỉ thị số 38-CT/TW (ngày 30/7/2024) của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia.

Bên cạnh đó, UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản cấp tỉnh; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn số 243/SKHCN-KHCN ngày 23/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW. Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Quới Điền. Ban Chỉ đạo đã đi vào hoạt động, nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả hoạt động quản lý Nhà nước trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST và CDS

Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm; Quyết định ban hành Danh mục nhiệm vụ trọng tâm triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, số hóa hồ sơ TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC...; mua sắm thiết bị CNTT (máy scan, máy vi tính, ...) để phục vụ số hóa hồ sơ TTHC theo lộ trình của tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, hệ thống loa truyền thanh xã để cán bộ và nhân dân biết thông tin lộ trình dùng công nghệ di động 2G, chủ động chuyển đổi các thiết bị đầu cuối 2G sang các thiết bị di động thông minh 4G/5G phù hợp với lộ trình. Chỉ đạo các Tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông di động (Viettel, VNPT, Mobifone...) tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ, giới thiệu địa điểm phù hợp để nhà mạng thực hiện thay thế các SIM điện thoại di động 2G sang SIM 4G đối với các thiết bị đã tích hợp SIM 4G cho khách hàng.

- Tập trung phát triển hạ tầng số: Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông từng bước nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, cung cấp dịch vụ Internet băng rộng, truyền hình số. Tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng cố định tăng cao.

- Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%, 100% máy tính đều được kết nối Internet. Hệ thống trang thiết bị phục vụ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp; cơ bản đảm bảo phục vụ triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Duy trì có hiệu quả các hệ thống ứng dụng CNTT dùng chung như:

+ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ Trung ương đến tỉnh, xã.

+ Hệ thống thư công vụ tiếp tục được triển khai có hiệu quả phục vụ việc trao đổi, chuyển và nhận thông tin trên môi trường mạng. Hiện nay xã Quới Điền đã đề nghị cấp 100% tài khoản thư công vụ cho cán bộ, công chức.

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai thực hiện đến 100% cán bộ, công chức; 100% văn bản đi, đến đều được phê duyệt, xử lý kịp thời trên môi trường mạng.

2. Kết quả thực hiện bộ câu hỏi theo nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân

a) Về Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế

Công tác kiện toàn thể chế nội bộ được chú trọng, UBND xã đã kịp thời xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn để triển khai Kế hoạch 02 tại địa phương, dựa trên Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 22/9/2025 của Ban Chỉ đạo 57 Tỉnh ủy.

Việc rà soát và niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính mới đã được thực hiện đầy

đủ theo quy định bằng nhiều hình thức như: niêm yết trên bảng gắn tường, đóng quyển đặt bàn, trên trang thông tin điện tử ...

Về các công cụ tác nghiệp, đơn vị đã được cấp con dấu mới của UBND xã, chứng thư chữ ký số dành cho cơ quan và có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước. Mã định danh của cơ quan UBND xã theo đơn vị hành chính mới cũng đã được cấp hoàn thành vào 7/2025. Về chữ ký số cá nhân, tỷ lệ Lãnh đạo và chuyên viên được cấp chữ ký số đạt lần lượt là 100% và 72%, với tỷ lệ văn bản phát hành (chiều đi) được ký số điện tử của cơ quan đạt trên 90%.

Công tác hỗ trợ người dân được quan tâm thông qua việc xây dựng kịch bản, phương án hướng dẫn hỗ trợ người dân yếu thế và xử lý các tình huống thường gặp. Các hình thức hỗ trợ bao gồm: Tổ công nghệ số cộng đồng, cử cán bộ, đoàn thể hỗ trợ; bố trí "điểm hỗ trợ" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; tổ chức các đợt tuyên truyền, tập huấn trực tiếp;

UBND xã đã ban hành nhiều quy định, quy chế quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy, cải cách hành chính và chuyển đổi số, bao gồm: Quy chế làm việc của UBND xã; triển khai thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, Quy chế bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu và Quy chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

b) Về Dữ liệu và Hệ thống Ứng dụng

Khai thác và Ứng dụng dữ liệu: UBND xã có sử dụng thông tin từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia (như CSDL Quốc gia về Dân cư, Hộ tịch) qua hệ thống phần mềm hiện hành để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Việc cập nhật hồ sơ cán bộ lên phần mềm quản lý nhân sự dùng chung do tỉnh triển khai đã được cập nhật đầy đủ và thường xuyên, đạt tỷ lệ 100%.

Xử lý văn bản và hồ sơ công việc: Hiện nay, UBND xã chủ yếu kết hợp giữa văn bản giấy và phần mềm quản lý hồ sơ điện tử để xử lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu công việc. Ước tính tỷ lệ văn bản được xử lý và lưu trữ hoàn toàn trên phần mềm (không in ra giấy song song) đạt 95%. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính sau khi được tiếp nhận và xử lý đã được cập nhật toàn bộ các hồ sơ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Nền tảng và an toàn thông tin: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đã kết nối và tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, với tỷ lệ hồ sơ được đồng bộ lên Cổng DVC quốc gia đạt 100%. Hệ thống này đã sẵn sàng tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền và đối với các TTHC được phân cấp, ủy quyền.

Về hệ thống nội bộ, UBND xã xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử với tỷ lệ trên 95% (trừ văn bản mật). Đơn vị được trang bị và sử dụng hệ thống họp trực tuyến để tham gia các cuộc họp chỉ đạo, điều hành với cấp trên, với hệ thống hoạt động ổn định và có thể kết nối trực tiếp với cấp tỉnh. Tỷ lệ các cuộc họp được tổ chức bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến đạt 100%.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin được chú trọng, xã đã và đang triển khai

các giải pháp như cài đặt tường lửa, phần mềm chống virus, cơ chế sao lưu dữ liệu và đã phân công cán bộ phụ trách an ninh mạng của xã.

c) Về tổ chức thực hiện và chỉ đạo điều hành

Kiến toàn bộ máy hỗ trợ: UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo để chỉ đạo thống nhất các nhiệm vụ CDS, do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Đồng thời, đã thành lập “Tổ Công nghệ số cộng đồng”.

Thực hiện tốt công tác hỗ trợ người dân. Dạng hỗ trợ phổ biến nhất là hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến. Khi xảy ra sự cố CNTT, xã thực hiện đúng quy trình báo cáo nhanh qua kênh liên lạc (nhóm chat Zalo, đường dây nóng) để nhận hỗ trợ.

d) Chỉ đạo, điều hành trên môi trường Số

Việc chỉ đạo, điều hành đã được triển khai trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Hệ thống này cho phép Lãnh đạo giao nhiệm vụ, chỉ đạo xử lý trực tiếp trên môi trường mạng, theo dõi tiến độ và tự động cảnh báo các nhiệm vụ sắp đến hạn, quá hạn, cũng như có chức năng thống kê, báo cáo về hiệu suất, năng suất xử lý công việc. Tuy nhiên, việc ban hành và thực thi quy chế, quy định về đánh giá mức độ hoàn thành công việc dựa trên kết quả theo dõi, thống kê từ hệ thống chưa được ban hành.

e) Về bồi dưỡng, tập huấn và tuyên truyền

UBND xã đã tổ chức triển khai, hướng dẫn cho cán bộ, công chức của xã về các quy trình nghiệp vụ mới và kỹ năng vận hành hệ thống mới sau sáp nhập, với tỷ lệ cán bộ, công chức tham gia đạt 100%.

Công tác thông tin tuyên truyền đến người dân cũng được đẩy mạnh. Tuyên truyền qua các hình thức như: Tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở để thông báo, hướng dẫn người dân về dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các ứng dụng (sổ sức khỏe điện tử, ...)

Về hỗ trợ người yếu thế, xã đã triển khai hỗ trợ với các hình thức như: cán bộ đến tận nhà, hỗ trợ kê khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, ...

Trong tình hình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã Quới Điền hiện nay chưa phân bổ mục chi ngân sách cụ thể cho KH, CN, ĐMST và CDS mà chỉ kết hợp, lồng ghép nguồn vốn NSNN trong mục chi khác cùng với các khoản chi như: Hợp HĐND xã, hội nghị và quản lý tài sản, các Ban chỉ đạo, khen thưởng, công tác phí, VPP, chi khác, giám sát cộng đồng,... hoặc các chương trình mục tiêu quốc gia như Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

3. Khó khăn, hạn chế

Cán bộ xã ít kinh nghiệm trong thực hiện dự án khoa học, công nghệ, đặc biệt là mảng số hóa, đổi mới sáng tạo cấp cơ sở. Trình độ sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế. Do vậy một bộ phận người dân còn khó khăn trong việc tiếp cận sử dụng dịch vụ internet để khai thác, tìm kiếm thông tin, sử dụng các ứng dụng số.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2026

- Tổ chức đưa vào hoạt động hiệu quả Tổ công nghệ số Cộng đồng.
- Cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến của xã trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, trong đó: (1) Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp xã đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử; (3) Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các nhóm thủ tục hành chính cấp xã theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên; (4) Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.
- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.
- Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử.
- Thường xuyên rà soát, đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống các trang thiết bị phục vụ cho chuyển đổi số.
- Đảm bảo Tổ công nghệ số Cộng đồng được tập huấn, hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Hồng Nhung